

Bản án số: 129/2021/HSST

Ngày 26- 04 - 2021.

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HÀ NỘI.**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Th.**

Thẩm phán Ông **Mai Văn Quang.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đỗ Thị Thái.**

Bà Nguyễn Thị Phúc.

Bà Bùi Thị Thu Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp A**, Thư ký Toà án nhân dân Th phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Bảo Yên**, Kiểm sát viên.

Ngày 26/04/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 492/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 520/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thị TA**, sinh năm: 19XX; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Phòng 308, nhà D3, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn T (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Kim Th A; Chồng: Vũ Ph (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 08/06/2020; Tạm giam ngày 11/06/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Th phố Hà Nội; Số giam

2814V1/BM.

* Các **Luật sư** bào chữa cho bị cáo Đặng Thị TA: Ông **Bùi Văn Trường**, ông **Lê Văn Tú** - Công Ty luật Hợp dA Giải pháp, Đoàn luật sư Th phố Hà Nội.

Ông **Nguyễn Mạnh Thắng**, ông **Phạm Quang Hưng**, Văn phòng luật sư Hưng Long, Đoàn luật sư Th phố Hà Nội.

Bị hại:

Chị **Trần Thị Hạ**, sinh năm 1975 (Có mặt tại phiên tòa).

HKTT: Tổ 4 khu 1, phường Bạch Đằng, Th phố Hạ long, tỉnh Quảng Ninh.

* **Luật sư** bào vệ quyền và lợi ích cho chị Trần Thị Hạ: Bà **Vũ Thị Nga**, Bà Nguyễn Thị Tú A - Văn phòng luật sư Công lý Việt, Đoàn luật sư Th phố Hà Nội.

Người có quyền lợi liên quan:

A **Vũ Trọng Ph**, sinh năm 19Xx (Con bị cáo Đặng Thị TA).

Nơi cư trú: : Phòng 308, nhà D3, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông **Lê Bá H**, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Trú tại: Số nhà 96D, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, quận Lê Chân, Th phố Hải Phòng.

Ông **Trần Văn M** sinh năm 1957. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 3, khu 2, phường Yết Kiêu, Th phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, qua việc kinh doA xăng dầu, Nguyễn Văn Th quen biết với người đàn ông tên A Minh (Quốc tịch Trung Quốc). Tháng 6/2012, A Minh đến Th phố Hạ Long nhờ Th tìm công ty tiêu thụ xăng dầu và tìm công nhân để giúp việc. Th đã giới thiệu A Minh gặp Nguyễn Thế Mạnh, thủ kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Sơn có địa chỉ tại: Số 9 phố Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, Th phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa. Việc A Minh và Nguyễn Thế Mạnh trao đổi với nhau về việc mua bán xăng dầu như thế nào Th không biết. Đồng thời Th giới

thiệu A Khiếu Văn A (Sinh năm 1967; Trú tại phường Cao Thắng, Th phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) cùng A Nguyễn Trọng Đăng (Sinh năm 1970; Trú tại xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình) để A Minh thuê giám sát việc giao nhận xăng dầu chuyên giao từ tàu Trung Quốc của A Minh sang tàu của công ty Hoàng Sơn. Ngày 27/7/2012, khi tàu của A Minh do 02 thuyền viên Chen Xing Chun, Long Quang Kun (Đều mang Quốc tịch Trung Quốc) điều khiển đang bơm xăng dầu cho tàu của Công ty Hoàng Sơn và 01 tàu của tỉnh Nghệ An ở vùng biển ThA Hóa thì bị lực lượng Hải quan bắt quả tang, trên tàu có 04 người là Khiếu Văn A, Nguyễn Trọng Đăng, Chen Xing Chun và Long Quang Kun.

Ngày 01/8/2012, Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Số 03) về tội Buôn lậu xảy ra tại vùng biển ThA Hóa. Đối với Khiếu Văn A, Nguyễn Trọng Đăng, Chen Xing Chun và Long Quang Kun bị tạm giữ ngày 28/7/2012 đến ngày 10/8/2012 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam về tội Buôn lậu. Sau khi biết tin vụ án bị khởi tố, Nguyễn Văn Th đã trốn sang đảo Hải Nam, Trung Quốc và bị Cơ quan điều tra Bộ Công an phát lệnh truy nã về tội Buôn lậu. Trong thời gian bỏ trốn, Th liên lạc về với vợ là chị Trần Thị Hạ và bạn là A Lê Bá Hồng để nhờ mọi người tìm cách tháo gỡ, lo chạy án và lo cho các bị can Văn A, Đăng, Chen Xing Chun và Long Quang Kun được tại ngoại.

Khoảng đầu tháng 10/2012, chị Trần Thị Hạ nói chuyện với ông Trần Văn Minh (Là bạn của Th) về việc Th và các nhân viên tàu bị điều tra về hành vi buôn lậu xăng dầu; Các thuyền viên cùng tàu chở dầu đang bị tạm giam và Th hiện đang bỏ trốn. Thời điểm này, ông Minh có quan hệ quen biết với bị cáo Đặng Thị TA và biết TA có nhiều mối quan hệ xã hội. Do đó, ông Minh nói với chị Hạ là có nhờ bị cáo TA giúp việc của Th. Sau đó, chị Hạ đi cùng ông Minh, A Trần Văn Thuận đến nhà của TA (Lúc này đang ở tại: Số 16, ngõ 283, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội). Tại đây, ông Minh giới thiệu Hạ là em gái và trình bày với bị cáo TA về việc của Th. Nghe chuyện, bị cáo TA nảy sinh ý định lừa đảo thông qua việc chạy án cho Th và nhóm bị can Văn A, Đăng, Chen Xing Chun và Long Quang Kun, nên đã tự giới thiệu là có quen biết với Bộ trưởng Bộ

Công an Trần Đại Quang và ông Lê Hồng A (Nguyên Bộ trưởng Bộ Công an), hứa sẽ giúp được. Sau đó, chị Hạ và bị cáo TA đồng ý thỏa thuận: Bị cáo TA sẽ giúp cho các thuyền viên được thả ra sau khi hết thời hạn tạm giam 04 tháng (Tức là đến tháng 12/2012) và Nguyễn Văn Th (Chồng của Hạ) không bị xử hình sự trong vụ án này; Chi phí lo việc là 1.000.000 USD (Một triệu đô la Mỹ); Chị Hạ có trách nhiệm chuyển tiền lo việc chạy án mỗi khi bị cáo TA yêu cầu. Thời gian sau, theo yêu cầu của bị cáo TA, chị Hạ đã 03 lần chuyển tiền cho bị cáo TA để chạy án. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 03/10/2012, chị Hạ đi cùng A Lê Bá Hồng (sinh năm 1962; trú tại số nhà 96D, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, quận Lê Chân, Th phố Hải Phòng) đến nhà bị cáo TA ở phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội để giao tiền. Tại đây, chị Hạ giao cho bị cáo TA số tiền 100.000 USD (Một trăm nghìn đô la Mỹ) và viết giấy xác nhận đề ngày 03/10/2012 thể hiện bị cáo TA nhận số tiền trên để lo việc cho chồng Hạ theo lộ trình thỏa thuận. Sau đó, bị cáo TA ký ghi rõ họ tên dưới phần nội dung chị Hạ viết bên dưới chữ “Người nhận”.

Lần thứ hai: Ngày 03/12/2012, chị Hạ đi cùng A Lê Bá Hồng đến nhà bị cáo TA tiếp tục giao cho bị cáo TA số tiền 100.000 USD (Một trăm nghìn đô la Mỹ). Nhận tiền xong, bị cáo TA viết nội dung đề ngày 03/12/2012 “Nhận tiếp 100.000 USD” vào bên dưới phần nội dung trong tờ giấy xác nhận lần 1.

Lần thứ ba: Ngày 05/12/2012, chị Hạ đi cùng A Lê Bá Hồng đến nhà bị cáo TA giao tiếp cho bị cáo TA số tiền 100.000 USD (Một trăm nghìn đô la Mỹ). Nhận tiền xong, bị cáo TA viết nội dung đề ngày 03/12/2012 “Nhận tiếp 100.000USD” vào bên dưới phần nội dung trong tờ giấy xác nhận lần 1 và lần 2.

Do thấy trong tháng 12/2012 là hết lệnh tạm giam lần thứ nhất đối với Khiếu Văn A, Nguyễn Trọng Đăng, Chen Xing Chun và Long Quang Kun nhưng cả 04 thuyền viên trên đều không được tại ngoại. Chị Hạ liên hệ hỏi bị cáo TA thì vẫn nhận được cam kết từ bị cáo TA sẽ giúp được việc và nói chị Hạ yên tâm chờ. Chị Hạ thấy bị cáo TA đã nhận 300.000 USD để lo nhưng không được việc, nên không đồng ý nhờ và không giao thêm tiền cho bị cáo TA; đồng thời yêu cầu bị cáo TA

trả lại tiền. Từ ngày 08/3/2013 đến ngày 28/5/2013, chị Hạ đã 04 lần đến nhà bị cáo TA tại phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội để đòi lại tiền. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 08/3/2013, chị Hạ cùng A Lê Bá Hồng đến nhà bị cáo TA để yêu cầu trả lại tiền thì bị cáo TA viết cho chị Hạ 01 giấy cam kết nội dung: “Nếu sau thời gian hết lệnh 2 mà công việc không chuyển biến tôi sẽ hoàn lại số tiền trên cho chị Hạ”.

Lần thứ hai: Ngày 11/4/2013, chị Hạ cùng A Lê Bá Hồng và A Trần Văn Minh đến nhà bị cáo TA đòi tiền thì bị cáo TA viết cho chị Hạ bản cam kết với nội dung: “Công việc tôi đang lo cho gia đình chị Hạ, tôi xin cam kết sau 30 ngày CV không chuyển biến tôi xin hoàn lại số tiền cho gia đình chị Hạ”. Viết xong, bị cáo TA ký ghi họ tên thì A Minh và A Hồng ký xác nhận chứng kiến vào tờ giấy cam kết này.

Lần thứ ba: Ngày 13/5/2013, chị Hạ tiếp tục cùng A Hồng đến nhà bị cáo TA đòi tiền thì bị cáo TA tiếp tục cam kết sẽ giúp gia đình chị Hạ, sau đó chị Hạ viết vào tờ giấy nội dung : “....tôi xin cam kết đến ngày hết lệnh tạm giam thứ 3 tôi không thu xếp xong công việc (Thuyền viên Trung Quốc và Khiếu Văn A) được tại ngoại. Tôi xin chịu trách nhiệm trả lại tiền cọc là số tiền 6.300.000.000 đồng (Sáu tỷ ba trăm ngàn đồng chẵn) ...” Sau đó bị cáo TA ký ghi rõ họ tên xác nhận ở bên dưới cam kết này.

Lần thứ tư : Ngày 28/5/2013, chị Hạ tiếp tục cùng A Hồng đến nhà bị cáo TA đòi tiền thì bị cáo TA viết, ký bản cam kết cho chị Hạ với nội dung: “Tôi Đặng Thị TA đ/c 16/283 Đội Cấn, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội cam kết với gđ trong vòng hết 30T6 nếu CV ko xong tôi sẽ hoàn lại Gia đình trọn vẹn”.

Sau đó bị cáo TA không lo được việc giúp chị Hạ theo thỏa thuận cũng không trả lại tiền và bỏ trốn. Ngày 08/6/2020, bị cáo Đặng Thị TA đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Th phố Hà Nội đầu thú.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị Hạ đã giao nộp tại Cơ quan điều tra 05 tài liệu liên quan đến việc giao nhận tiền và nghĩa vụ của bị cáo TA đối với việc chị Hạ nhờ giúp đỡ bao gồm: 01 “Giấy xác nhận” có chữ ký đứng tên bị cáo Đặng Thị TA, đề

các ngày 03/10/2012; 03/12/2012 và 05/12/2012 (Ký hiệu trong kết luận giám định chữ viết là A1); 01 “Cam kết” có chữ ký đứng tên bị cáo Đặng Thị TA, đề ngày 08/3/2013 (Ký hiệu trong kết luận giám định chữ viết là A2); 01 “Bản cam kết” có chữ ký đứng tên bị cáo Đặng Thị TA, đề ngày 11/4/2013 (Ký hiệu trong kết luận giám định chữ viết là A3); 01 “Giấy cam kết” có chữ ký đứng tên bị cáo Đặng Thị TA, đề ngày 13/5/2013 (Ký hiệu trong kết luận giám định chữ viết là A4) và 01 “Bản cam kết” có chữ ký đứng tên bị cáo Đặng Thị TA, đề ngày 28/5/2013 (Ký hiệu trong kết luận giám định chữ viết là A5). Đối với những tài liệu này, có bản do chị Hạ viết phần nội dung, sau đó bị cáo TA ký và ghi họ tên để xác nhận nội dung; Có bản bị cáo TA tự viết cả phần nội dung rồi ký ghi rõ họ tên bị cáo Đặng Thị TA. Ngày 07/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Hà Nội đã quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết dòng họ tên đứng tên bị cáo Đặng Thị TA trong 05 tài liệu tạm giữ của chị Trần Thị Hạ.

*Tại bản kết luận giám định số: 1887/KLGD ngày 22/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Th phố Hà Nội kết luận: “... Chữ viết, chữ ký đứng tên bị cáo Đặng Thị TA trên các tài liệu cần giám định (Các giấy biên nhận tiền) với chữ viết, chữ ký đứng tên bị cáo Đặng Thị TA trên các tài liệu mẫu là chữ do cùng một người viết và ký ra”.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Hà Nội đã Quyết định trưng cầu giám định đối với 05 tài liệu tạm giữ từ chị Trần Thị Hạ (Ký hiệu từ A1 đến A5) thì phần nội dung chữ viết nào là chữ viết của bị cáo Đặng Thị TA và phần nội dung chữ viết nào là chữ viết của Trần Thị Hạ.

*Tại bản kết luận giám định số: 207/GDKTHS-P11 ngày 01/10/2020 của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự - Bộ Quốc phòng kết luận: “... Chữ viết phần nội dung từ dòng 1 đến dòng 11 trên tài liệu ký hiệu A1 và toàn bộ chữ viết phần nội dung trên tài liệu ký hiệu A4 với chữ viết mẫu so sánh ghi của Trần Thị Hạ trên tài liệu ký hiệu M3 và M4 là do cùng một người viết ra. Chữ viết phần nội dung từ dòng 12 đến 15 có bắt đầu ghi “3/12” và “5/12” trên tài liệu ký hiệu A1, toàn bộ chữ viết phần nội dung trên tài liệu ký hiệu A2, A3 và A5 với chữ viết mẫu so sánh ghi của bị cáo Đặng Thị TA trên tài liệu ký hiệu M1 và M2 là do cùng một

người viết ra”.

Cơ quan điều tra đã xác minh tỷ giá ngoại hối tại các thời điểm bị cáo Đặng Thị Tuấn A chiếm đoạt 300.000 USD của chị Trần Thị Hạ. Tại công văn số : 3838/NHNN-CSTT ngày 28/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin về tỷ giá đô la Mỹ tại các thời điểm ngày 03/10/2012, 03/12/2012 và 05/12/2012 có tỷ giá như nhau, tỷ lệ quy đổi 01 USD = 20.828 VND. Như vậy 300.000 USD tương đương với 6.248.400.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thể hiện: *Khiếu Văn A, Nguyễn Trọng Đăng, Chen Xing Chun và Long Quang Kun bị tạm giữ từ ngày 28/7/2012 đến ngày 10/8/2012 bị khởi tố bị can, tạm giam 04 tháng về tội Buôn lậu. Ngày 06/12/2012, Khiếu Văn A, Nguyễn Trọng Đăng, Chen Xing Chun và Long Quang Kun bị gia hạn tạm giam lần thứ nhất thời hạn 04 tháng. Ngày 05/02/2013 và ngày 18/5/2013, Nguyễn Trọng Đăng và Khiếu Văn A được hủy bỏ tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Các bị can Chen Xing Chun và Long Quang Kun bị tạm giam cho đến khi xét xử. Nguyễn Văn Th bị truy nã đến ngày 16/12/2015 thì đầu thú tại Cục cảnh sát truy nã tội phạm - Bộ Công an.

***Tại Bản án hình sự** sơ thẩm số : 80/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh ThA Hóa tuyên phạt 13 bị cáo, trong đó: Khiếu Văn A và Nguyễn Trọng Đăng 07 năm 03 tháng tù về tội Buôn lậu. Cheng Xing Chun 03 năm tù và Long Quang Kun 30 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số : 209/2015/HSPT ngày 29/5/2015 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội tuyên phạt: Khiếu Văn A và Nguyễn Trọng Đăng 04 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cheng Xing Chun và Long Quang Kun bị tuyên y án sơ thẩm.

***Tại Bản án hình sự** sơ thẩm số : 77/2016/HSST ngày 22/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh ThA Hóa tuyên phạt Nguyễn Văn Th 03 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số : 859/2017/HSPT ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tuyên phạt Nguyễn Văn Th 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05

năm về tội dA trên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Thị TA khai nhận: Khoảng năm 2012, chị Hạ đến nhờ bị cáo TA lo cho chồng chị Hạ đang bị điều tra về tội buôn lậu xăng dầu Bị cáo TA nói với chị Hạ để bị cáo TA đi hỏi, không nói cụ thể số tiền chi phí ; Sau đó chị Hạ có để tiền tại nhà bị cáo TA để nhờ bị cáo TA đi lo việc ; Bị cáo TA có viết và ký trong giấy biên nhận cho chị Hạ 02 lần, một lần 200.000USD và một lần 100.000USD. Bị cáo TA không thỏa thuận giúp 04 công nhân được tại ngoại, chỉ được Hạ nhờ lo cho chồng Hạ. Sau khi được Hạ nhờ, bị cáo TA có đi hỏi một số người (Không nhớ là ai nữa) nhưng không nhớ là hỏi gì. Sau đó, bị cáo TA đã trả lại tiền đầy đủ cho chị Hạ nhưng không viết giấy biên nhận, không lấy lại các giấy nhận tiền đã ký nên không có tài liệu giao nộp.Như vậy, bị cáo Đặng Thị TA thừa nhận đã nhận số tiền 300.000 USD (Ba trăm nghìn đô la Mỹ) của chị Hạ nhưng không khai nhận là tiền để chạy án cho các đối tượng Th, Văn A, Đặng Cheng Xing Chun và Long Quang Kunnhư thỏa thuận với chị Hạ. Bị cáo TA khai đã trả lại số tiền nói trên nhưng bị cáo TA không xuất trình được tài liệu chứng minh được việc trả lại tiền. Căn cứ lời khai của Bị hại, người làm chứng, tài liệu giám định và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đặng Thị TA có hành vi gian dối chiếm đoạt của chị Trần Thị Hạ số tiền 300.000 USD, tương đương với 6.248.400.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 18/8/2020, A **Vũ Trọng Phan** (Con trai của bị cáoTA) đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 28/9/2020, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho chị Trần Thị Hạ. Hiện chị Hạ yêu cầu bị cáo TA phải bồi thường số tiền còn lại là 6.148.400.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 477/CT-VKS HN-P2 ngày 25/11/2020 Viện kiểm sát nhân Th phố Hà Nội đã truy tố bị cáo **Đặng Thị TA** về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội giữ quyền công tố tại

phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Đặng Thị TA**, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

*Xử phạt bị cáo **Đặng Thị TA**: Từ 15 đến 16 năm tù.*

Bị cáo Đặng Thị TA phải hoàn trả chị **Trần Thị Hạ** số tiền chiếm đoạt còn lại là 6.148.400.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Đặng Thị TA:**

Ông **Thắng** cho rằng: Viện kiểm sát kết luận Bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chưa đủ cơ sở, đây chỉ là hợp đồng vay tiền, trong giấy can kết không nhắc đến bị cáo Đặng Thị TA, từ lo cho chồng nhưng không biết là lo gì, chồng chị Trần Thị Hạ là ai, cần trả hồ sơ bổ sung để xem xét lại ai là bị hại và giám định lại các tài liệu mà chị Trần Thị Hạ giao nộp.

Ông **Hung** cho rằng: Không có từ nào là chạy án trong các giấy nợ mà chị Hạ giao nộp, bút lục 93 không có cơ sở vững chắc, Bị hại tự nguyện tìm đến, đưa tiền cho bị cáo, và sau đó đi đòi tiền. Chỉ dựa vào hồ sơ không đảm bảo khách quan để kết tội cho bị cáo. Bị cáo chỉ là tác giả của Bản cam kết có trong hồ sơ, còn lại giấy tờ là do chị Hạ viết. Nếu bị cáo có tội hối lộ thì người giúp sức là chị Hạ vì chị Hạ chủ động cầm tiền đến để tìm bị cáo để tìm chỗ hối lộ, chị Hạ là đồng phạm với bị cáo. Chưa có Kết luận chữ ký trong giấy nợ là của ai nên không đủ dấu hiệu lừa đảo. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ, giám định bút lục 93, 96 xác định mẫu chữ viết và thời điểm ký có phải là của Bị cáo không, làm rõ khoản tiền 300.000 đô la Mỹ là của ai, chị Hạ có vai trò trong việc môi giới hối lộ không, có bỏ lọt tội phạm không.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại:

Bà **Ngà** cho rằng: Hành vi của Bị cáo là đủ cơ sở, đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát, Bị cáo không có quan hệ với cán bộ cao cấp, thừa nhận nhận tiền. Luật sư của Bị cáo cho rằng: Chưa làm rõ, đối chất nhưng đã có Kết luận đề là chữ ký của Bị cáo. Bị cáo không có nhược điểm về thể chất, tinh thần, Bị cáo đều đọc và ký vào giấy ghi nợ. Chị Hạ không quen biết với Bị cáo mà qua ông Minh mới có thể có liên lạc với bị cáo. Tại bút lục 101 Bị cáo lấy nhà làm tài sản đảm bảo. Luật sư của Bị cáo chỉ suy

diễn, đề nghị trả hồ sơ là không có cơ sở, Bị cáo không có khả năng chạy án nhưng vẫn nhận tiền, vì vậy Bị cáo lừa đảo, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là nhẹ vì bị cáo chưa thật sự Th khẩn khai báo. Mặc dù đã có thỏa thuận trả tiền nhưng Bị cáo bỏ trốn. Bị cáo phải bồi thường cho Bị hại đủ số tiền đã nhận, đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52, xử Bị cáo 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Đặng Thị TA tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Năm 2012, bị cáo Đặng Thị TA là người lao động tự do, không có chức năng nhiệm vụ trong các cơ quan pháp luật. Khi biết chị Trần Thị Hạ có nhu cầu nhờ xin chạy án cho những người liên quan là Nguyễn Văn Th, Khiếu Văn A, Nguyễn Trọng Đăng, Chen Xing Chun và Long Quang Kun phạm tội Buôn lậu, bị cáo TA đã tự nhận có quen biết với Lãnh đạo và nguyên Lãnh đạo của Bộ Công an để hứa hẹn giúp chị Hạ theo thỏa thuận để Th không bị xử lý hình sự; các đối tượng Văn A, Đăng, Chen Xing Chun và Long Quang Kun được tại ngoại với giá 1.000.000.000 USD (Đô la Mỹ). Do tin lời bị cáo TA là thật. Nên từ ngày 03/10/2012 đến ngày 05/12/2012, chị Hạ đã 03 lần đến nhà bị cáo TA, ở số 16, ngõ 283, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội để giao cho bị cáo TA tổng cộng 300.000USD (Ba trăm nghìn đô la Mỹ), tương đương 6.248.400.000 đồng (Việt Nam đồng). Sau khi nhận tiền của chị Hạ, bị cáo TA không làm theo thỏa thuận, sử dụng tiền chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn.

Ngày 08/6/2020, bị cáo Đặng Thị TA đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Thị TA đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

.....

Hành vi của bị cáo Đặng Thị TA là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Hạ, thông qua việc nhờ chạy án đã vi phạm pháp luật cho một số đối tượng, làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Đặng Thị TA.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo Th khẩn khai báo, về việc nhận tiền nhưng vẫn hiểu là để vay nợ và đã trả chị Hạ rồi nhưng do sơ xuất không viết biên nhận, có phần ăn năn hối cải. Con trai của Bị cáo đã khắc phục 100 triệu đồng, số tiền được trả lại cho Bị hại theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo **Đặng Thị TA** riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là A Vũ Trọng Phan nộp số tiền

100.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, A Phan đã tự nguyện giao nộp lại số tiền này tại Cơ quan điều tra và trả lại cho chị Hạ, tại phiên tòa A Phan vẫn đồng ý, chị Hạ chấp nhận không có ý kiến gì.

Trong vụ án này đối với ông **Trần Văn Minh**, quá trình điều tra xác định ông Minh chỉ là người giới thiệu chị Hạ đến gặp bị cáo TA. Ông Minh không có tác động, hưởng lợi gì từ việc bị cáo TA nhận tiền để lo việc cho chị Hạ. Đối với A Lê Bá Hồng là người quen của chị Hạ, được chị Hạ nhờ đi làm chứng việc chị Hạ đưa và đòi tiền từ bị cáo TA, A Hồng không được hưởng lợi gì. Đối với A Trần Văn Thuận là người quen của ông Minh được ông Minh rủ đi cùng với chị Hạ, A Thuận không biết gì về thoả thuận giữa chị Hạ và bị cáo TA, không liên quan đến việc giao nhận tiền. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Minh, A Hồng và A Thuận.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Đặng Thị TA** phải hoàn chị **Trần Thị Hạ** số tiền chiếm đoạt còn lại là 6.148.400.000 đồng. Nếu có căn cứ chứng minh về trA chấp số tiền giữa chị Hạ với các đương sự khác sẽ giành quyền khởi kiện bằng một vụ án Dân sự khác.

A **Vũ Trọng Phan** đã nộp 100 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo A, tại phiên tòa A Phan vẫn đồng ý. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của Th phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an Th phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng

với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Thị TA** phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thị TA** 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/06/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Đặng Thị TA** phải hoàn trả: Chị **Trần Thị Hạ** số tiền **6.148.400.000** đồng.

Sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo **Đặng Thị TA** không thi hành khoản tiền trả chị **Trần Thị Hạ**. Bị cáo Đặng Thị TA còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng:

Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Thị TA phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 133.500.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Đặng Thị TA, **Bị hại** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Th phố Hà Nội;
- Cục THADS Th phố Hà Nội;
- Công an Th phố Hà Nội;
- UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình;
- Người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG VĂN TH

Nơi nhận:

- VKSND Th phố Hà Nội;
- Cục THADS Th phố Hà Nội;

PHIÊN TÒA

- Công an Th phố Hà Nội;
- Những người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

HOÀNG VĂN TH

